

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 459/2017/HSPT

Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 409/HSPT ngày 24/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: **Phạm Văn C**); giới tính: nam; sinh năm: 1974 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: không có nơi ở nhất định; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hồng M (chết) và bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Đường Thị L và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/7/2008, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 09/12/2016 (có mặt tại tòa).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận J và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận J thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài, ngày 08/12/2016, Nguyễn Văn T và đối tượng tên X (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) gặp nhau gần cầu Kênh T, bàn bạc đi trộm cắp tài sản bằng cách thức dàn cảnh va quẹt xe của người đi đường rồi móc túi lấy tài sản. Tối cùng ngày, trên đường về nhà, A gặp Trần Kim D, A rủ D sáng ngày 09/12/2016 đi trộm cắp tài sản bằng cách

thức dân cảnh và quét xe của người đi đường rồi móc túi người đi đường lấy tài sản thì D đồng ý. A phân công nhiệm vụ T và X tạo tình huống và quét xe còn D ngồi sau lấy trộm tài sản, tài sản lấy được sẽ chia đều cho nhau.

Vào khoảng hơn 6 giờ, ngày 09/12/2016, D gặp A tại đường F, Phường B, Quận K. A chở D bằng xe máy Yamaha Luvias của A biển số 59L2-507.32 đến đầu cầu V, Quận K để gặp X. Sau đó A chở D còn X điều khiển xe máy hiệu Wave đi một mình. Cả ba lòng vòng qua nhiều tuyến đường từ Quận K, Quận Z sang Quận J tìm cơ hội trộm cắp. Khoảng 07 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến ngã tư đường W và đường E, Phường H, Quận J, A nhìn thấy anh Đỗ Văn V điều khiển xe máy một mình và đang dừng chờ đèn đỏ, túi quần bên phải của anh V phồng lên nên A nghĩ là tiền, A chỉ cho D biết và ra dấu hiệu cho X. Khi tín hiệu đèn xanh bật lên, anh V điều khiển xe chạy khoảng được 02 mét thì tên X điều khiển áp sát và va quét bên trái xe của anh V, A chở D áp sát bên phải xe của anh V, D ngồi sau chồm người sang xe anh V và dùng hai tay thò vào túi quần phải của anh V móc lấy ra một cọc tiền 10.120.000 đồng. Lúc này, A tăng ga định tẩu thoát nhưng bị anh V phát hiện và dùng tay nắm cổ áo phía sau lưng của D kéo lại làm xe của A mất thăng bằng nên va quét vào xe taxi đang chạy trên đường làm A và D té xe ngã xuống đường. Lúc này, D ném cọc tiền xuống đường và bị anh V giữ lại. A bỏ xe chạy bộ để tẩu thoát thì bị người đi đường đuổi theo bắt giữ. Riêng tên X đã chạy tẩu thoát. Sau đó, A và D cùng tang vật được giao đến Công an Phường H, Quận N lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận J, Nguyễn Văn T và Trần Kim D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2016.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Kim D 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 247/2012/HSST ngày 29/10/2012 của Tòa án nhân dân quận P buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Ngoài ra, bản án còn giải quyết về tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận tội và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can nên có đủ cơ sở để xác định khoảng 07 giờ 55 phút, ngày 09/12/2016, Nguyễn Văn T, Trần Kim D và tên X đã có hành vi dàn cảnh và quẹt xe với ông Đỗ Văn V để làm cho ông V sơ hở rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông V với số tiền 10.120.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo, xét không có tình tiết gì mới để có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt tù. Tuy nhiên, bản án hình sự sơ thẩm không áp dụng Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự là thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung thêm Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết gì mới. Xét, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mức án tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng. Từ những tình tiết trên, xét kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên hình phạt tù của án sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù của án sơ thẩm. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận J đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, nhưng chưa đúng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là phạm tội có tổ chức nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo nhưng không áp dụng Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bổ sung Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Phạm Văn C), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: **Phạm Văn C**) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Phạm Văn C) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS Quận J; (1)
- VKSND Quận J; (1)
- TAND Quận J; (2)
- Công an Quận J; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao